TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 28-02-2025
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2024/TLST-DS, ngày 05/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST-DS ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H** (HDBank). Địa chỉ: Phường B, Quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Phạm Quốc Th – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Trần Vũ T, sinh năm 1986 – Chuyên viên. Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông **Bùi Đức Anh Qu**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn ông Trần Vũ T có mặt. Bị đơn ông Bùi Đức Anh Qu vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H (gọi tắt là Ngân hàng HDBank) trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H – Chi nhánh Long An đã cho ông Bùi Đức Anh Qu vay tiền theo Hợp đồng tín dụng 36773/23MN/HĐTD ngày 30/11/2023, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 36773/23MN/HĐTD/PL01 ngày 24/4/2024 và Khế ước nhận nợ số 36773/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/12/2023; Khế ước nhận nợ 36773/23MN/HĐTD/PL01/KUNN02 ngày 02/5/2024, lãi suất cho vay 12%/năm, điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm, mục đích vay kinh doanh và thẻ tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng 36773/23MN/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 36773/23MN/HĐTD/KUNN01, ngày giải ngân 04/12/2023, số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, ngày đến hạn 04/12/2024.

Hợp đồng tín dụng 36773/23M/HĐTD và Khế ước nhận nợ 36773/23MN/HĐTD/PL01/KUNN02 ngày giải ngân 02/5/2024, số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, ngày đến hạn 02/5/2025.

Thẻ tín dụng hạn mức 200.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 40.5%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 293945, số vào sổ cấp GCN: CS 07940 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 30/7/2019, (thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 3-4, tọa lạc Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 293946, số vào sổ cấp GCN: CS 07937 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 30/7/2019 (thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 3-4, tọa lạc Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An.

(Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26800/23MN/HĐBĐ ngày 30/11/2023. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 30/11/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố T, tỉnh Long An.)

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 606894, số vào sổ cấp GCN: CN 06119 do Chi Nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T cấp ngày 22/4/2024 (thuộc thửa đất số 2144, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10766/24MN/HĐBĐ ngày 24/4/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 26/4/2024 tại Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, tỉnh Long An.

Hiện nay, ông Qu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số: 36773/23MN/HĐTD ngày 30/11/2023 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 36773/23MN/HĐTD/PL01 ngày 24/4/2024. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng ông Qu vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 28/02/2025, tổng số tiền ông Qu còn nợ Ngân hàng các khoản cụ thể là: Khoản vay 1: Tiền gốc 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 83.533.377 đồng, lãi quá hạn 92.069.493 đồng. Tổng cộng là 2.175.602.870 đồng. Khoản vay 2: Tiền gốc 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 295.668.493 đồng, lãi quá hạn 11.460.019 đồng. Tổng cộng là 1.807.128.512 đồng. Khoản vay 3: Tổng nợ gốc thẻ tín dụng: 196.680.000 đồng, lãi trong hạn là 19.167.426 đồng, lãi quá hạn 13.409.119 đồng. Tổng cộng là 229.256.545 đồng. Tổng cộng ông Qu nợ Ngân hàng là 4.211.987.927 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết:

Buộc ông Bùi Đức Anh Qu phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng HDBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/02/2025 là 4.211.987.927 đồng.

Kể từ ngày 01/3/2025 ông Bùi Đức Anh Qu phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng HDBank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Bùi Đức Anh Qu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng HDBank thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Bùi Đức Anh Qu đối với Ngân hàng HDBank. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Bùi Đức Anh Qu tại HDBank, thì ông Bùi Đức Anh Qu phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến hết khoản nợ. Tiếp tục thực hiện các hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho thi hành án.

* Bị đơn ông Bùi Đức Anh Qu trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của Ngân hàng HDBank, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không được do ông Qu vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Qu không cung cấp được tài liệu thể hiện đã tất toán nợ cho Ngân hàng HDBank và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án. Ngân hàng HDBank cho vay với lãi suất phù hợp Điều 463, 466 và Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HDBank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Tranh chấp giữa Ngân hàng HDBank với ông Bùi Đức Anh Qu là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Bùi Đức Anh Qu vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Bùi Đức Anh Qu vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HDBank. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện Ngân hàng HDBank xác định ông Qu có vay tiền của Ngân hàng HDBank.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HDBank đòi ông Bùi Đức Anh Qu số tiền gốc vay và lãi suất:

Ông Qu vay vốn tại Ngân hàng HDBank Chi nhánh Long An theo Hợp đồng tín dụng 36773/23MN/HĐTD ngày 30/11/2023, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 36773/23MN/KUNN01 ngày 04/12/2023 số tiền 2.000.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng 36773/23M/HĐTD ngày 30/11/2023, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 36773/23MN/HĐTD/KUNN02 ngày 02/5/2024 số tiền 1.500.000.000 đồng. Thẻ tín dụng 200.000.000 đồng. (được cấp hạn mức theo 10% theo vốn vay ban đầu). Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 03 Quyền sử dụng Thửa đất số 135, thửa 136, tờ bản đồ số 3-4, tọa lạc Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An và Thửa đất số 2144, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Tính đến ngày 28/02/2025, tổng số tiền ông Qu còn nợ Ngân hàng HDBank tổng cộng là 4.211.987.927 đồng. Các khoản cụ thể là:

Tiền gốc vay 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 83.533.377 đồng, lãi quá hạn 92.069.493 đồng. Tổng cộng là 2.175.602.870 đồng.

Tiền gốc vay 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 295.668.493 đồng, lãi quá hạn 11.460.019 đồng. Tổng cộng là 1.807.128.512 đồng.

Tổng nợ gốc thẻ tín dụng: 196.680.000 đồng, lãi trong hạn là 19.167.426 đồng, lãi quá hạn 13.409.119 đồng. Tổng cộng là 229.256.545 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Qu không chứng minh là đã trả hết nợ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng HDBank là vi phạm thỏa thuận đã được giao kết giữa hai bên. Do đó, Ngân hàng HDBank khởi kiện yêu cầu ông Qu phải có nghĩa vụ trả nợ gốc là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Về lãi suất: Ngân hàng với ông Qu đã thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và và Thông tư số 12/2010TT-NH-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, buộc ông Qu phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng HDBank tổng cộng là 4.211.987.927 đồng.

Kể từ ngày 01/3/2025, ông Bùi Đức Anh Qu phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng HDBank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Xét tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Ông Qu thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 135, 136, tờ bản đồ số 3-4, tọa lạc Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An và Thửa đất số 2144, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An để đảm bảo cho các khoản vay là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, trường hợp ông Qu không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng HDBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế, xử lý, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thi hành án.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Bùi Đức Anh Qu tại Ngân hàng HDBank, thì ông Bùi Đức Anh Qu phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết khoản nợ.

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký nêu trên giữa Ngân hàng HDBank với ông Qu để đảm bảo thi hành án.

[2.3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HDBank đối với ông Qu như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

[3] Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng: Căn cứ Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Qu phải chịu. Ngân hàng HDBank đã tạm ứng trước nên ông Qu phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.800.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc

ông Qu phải chịu 112.211.988 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng HDBank không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, 39, 147, 156, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H đối với ông Bùi Đức Anh Qu về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Bùi Đức Anh Qu phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H tổng cộng số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí, chi phí phát sinh tính đến ngày 28/02/2025 là: 4.211.987.927 đồng. Trong đó gồm:

Khoản vay 1: Tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 83.533.377 đồng, lãi quá hạn 92.069.493 đồng. Tổng cộng là 2.175.602.870 đồng.

Khoản vay 2: Tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 295.668.493 đồng, lãi quá hạn 11.460.019 đồng. Tổng cộng là 1.807.128.512 đồng.

Khoản vay 3: Tổng nợ gốc thẻ tín dụng là 196.680.000 đồng, lãi trong hạn là 19.167.426 đồng, lãi quá hạn 13.409.119 đồng. Tổng cộng là 229.256.545 đồng.

Kể từ ngày 01/03/2025, ông Bùi Đức Anh Qu còn phải trả các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh cho đến khi Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H thu hồi hết nợ của ông Bùi Đức Anh Qu, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 36773/23MN/HĐTD ngày 30/11/2023, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 36773/23MN/HĐTD/PL01 ngày 24/4/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 36773/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 04/12/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ 36773/23MN/HĐTD/PL01/KUNN02 ngày 02/5/2024.

2. Trường hợp ông Bùi Đức Anh Qu không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, xử lý, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 293945, số vào sổ cấp GCN: CS 07940 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 30/07/2019, (thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 3-4, tọa lạc Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 293946, số vào sổ cấp GCN: CS 07937 do Sở tài nguyên

và môi trường cấp ngày 30/07/2019 (thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 3-4, tọa lạc Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 606894, số vào sổ cấp GCN: CN 06119 do Chi Nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T cấp ngày 22/4/2024 (thuộc thửa đất số 2144, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An).

3. Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26800/23MN/HĐBĐ ngày 30/11/2023 (Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 30/11/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố T, tỉnh Long An). và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10766/24MN/HĐBĐ ngày 24/4/2024 (Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 26/4/2024 tại Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, tỉnh Long An) đã ký giữa Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H với ông Bùi Đức Anh Qu để đảm bảo thi hành án.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.800.000 đồng. Ông Bùi Đức Anh Qu phải chịu. Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H đã tạm ứng trước nên ông Bùi Đức Anh Qu phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H số tiền 2.800.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H có đơn yêu cầu thi hành án, thì ông Bùi Đức Anh Qu phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Bùi Đức Anh Qu phải chịu 112.211.988 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H 54.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009266, ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

6. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Phượng